

Bản án số: 298/2026/DS-ST
Ngày: 14-8-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Châu; bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Vĩ Khang, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 575/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2026/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn S, nsinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 16/04/2026).

2. *Bị đơn:*

- Anh Bành Minh L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ G, ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh.

- Chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ E, ấp P, xã D, tỉnh Tây Ninh.

Ông S, chị T có mặt; anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Võ Văn S trình bày:

Ngày 23/01/2025, anh L hỏi mượn anh K số tiền 400.000.000 đồng để giải

quyết việc gia đình, anh K đồng ý cho mượn và yêu cầu phải có tài sản thế chấp. Ngày 23/01/2025, anh K và chị Huỳnh Thị Thu T đã làm hợp đồng ủy quyền số chứng thực 25, quyền số 01/2025-SCT-HĐGD ngày 23/01/2025 do UBND xã P hợp đồng, theo đó chị T ủy quyền cho anh K toàn quyền quyết định và định đoạt đối với phần đất diện tích 172,2 m², thửa 1214, tờ bản đồ số 20 đất tọa lạc tại xã P, huyện D, thời hạn ủy quyền là 03 tháng (tính từ ngày 23/01/2025 đến 23/4/2025) để bảo đảm khoản vay của ông L và bà T.

Sau khi ký hợp đồng ủy quyền và giao giấy đất, ngày 24/01/2025, tại xã P K đã giao cho ông L số tiền 400.000.000 đồng.

Khi nhận giấy đất anh K không để ý, tuy nhiên sau này khi kiểm tra lại thì anh K phát hiện giấy đất đứng tên bà Huỳnh Thị Thu T, giấy số DL 849655, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh cấp cho bà T vào ngày 14/7/2023, đối với phần đất diện tích 1.376,3m², thửa 598, tờ bản đồ số 8, không phải giấy đất trong hợp đồng ủy quyền mà xã P chứng thực.

Khi đến hạn trả nợ anh K đã nhiều lần yêu cầu anh L có trách nhiệm thanh toán cho anh K số tiền trên nhưng anh L chỉ hứa hẹn không trả.

Nay anh K yêu cầu anh L và chị T liên đới trả 400 triệu đồng tiền gốc và lãi suất 0,83% từ ngày hết hạn trả nợ là ngày 25/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với thửa đất ký trong hợp đồng ủy quyền với chị T và giấy đất anh K cầm khác nhau là do anh K không để ý, sau này mới phát hiện ra. Tuy nhiên anh K vẫn không yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền này. Còn giấy đất thì khi nào trả tiền thì mới trả giấy đất.

Bị đơn chị Huỳnh Thị Thùy T1 trình bày: Ông L là em rể của chị. Chị không quen biết anh K. Do ông L cần tiền nên nhờ chị ký hợp đồng ủy quyền để vay vốn ngân hàng, chị đồng ý. Chị từng cho ông L mượn giấy đất và ký hợp đồng ủy quyền để ông L vay vốn nên không để ý việc này.

Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh K vì chị không vay tiền, không nhận tiền của anh K. Hợp đồng ủy quyền giữa chị và ông L liên quan đến thửa đất khác với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện anh K đang giữ.

Chị yêu cầu anh K trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị. Về hợp đồng ủy quyền chị đã ký với anh K thì chị không yêu cầu gì vì. Đối với yêu cầu buộc chị và anh L liên đới trả số tiền 400.000.000 đồng gốc và lãi thì chị không đồng ý trả, do chị không vay, không dùng số tiền này và không bảo lãnh cho anh L vay.

Quá trình giải quyết bị đơn anh Bành Minh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh K, buộc anh Bành Minh L trả cho anh K số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày tiếp theo của ngày hết hạn trả nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Những kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bành Minh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung: Anh Lê Hoàng K yêu cầu anh Bành Minh L, chị Huỳnh Thị Thùy T1 có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi không yêu cầu tính lãi.

[3] Anh K xác định người trực tiếp hỏi vay 400.000.000 đồng là anh L. Chị T1 không thừa nhận vay hoặc nhận tiền của anh K mà chỉ thừa nhận có ký Hợp đồng ủy quyền ngày 23/01/2025 theo yêu cầu của anh L.

[4] Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 25 ngày 23/01/2025 chỉ thể hiện chị T1 ủy quyền cho anh K đối với quyền sử dụng đất, không thể hiện chị T1 vay tiền, nhận tiền hoặc cam kết liên đới trả khoản nợ 400.000.000 đồng. Anh K cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị T1 có thỏa thuận vay, bảo lãnh hoặc cam kết chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của anh L.

[5] Mặt khác, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh K đang giữ là số DL 849655, đối với thửa đất số 598, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.376,3 m², trong khi Hợp đồng ủy quyền xác định thửa đất số 1214, tờ bản đồ số 20, diện tích 172,2 m². Anh K thừa nhận việc nhận nhầm giấy chứng nhận là do không kiểm tra, sau này mới phát hiện. Tình tiết này không đủ căn cứ xác định chị T1 là người vay hoặc có nghĩa vụ trả nợ cho anh K.

[6] Do đó, có căn cứ xác định khoản vay 400.000.000 đồng là quan hệ vay tài sản giữa anh K và anh L. Không có đủ căn cứ xác định chị T1 là đồng người vay hoặc có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh K về việc buộc chị T1 liên đới trả 400.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi. Buộc anh Bành Minh L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hoàng K số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng

Về yêu cầu tính tiền lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Cụ thể, tiền lãi như sau: 400.000.000 đồng x 0,83% x 15 tháng 20 ngày (từ ngày 25-4-2025 đến ngày 14-8-2026, ngày xét xử sơ thẩm) = 52.013.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: 400.000.000 đồng + 52.013.000 đồng = 452.013.000 đồng. Buộc anh L có nghĩa vụ trả cho anh K tiền gốc và lãi là 452.013.000 đồng.

[7] Đối với yêu cầu của chị T1 về việc trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ VP09666, do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 14/7/2023 cho chị Huỳnh Thị Thu T, thửa đất 598, tờ bản đồ số 8, diện tích 1.376,3 m². Đất tọa lạc tại xã P, nay là xã D, tỉnh Tây Ninh. Do chị T không vay và không bảo lãnh nên anh Lê Hoàng K có nghĩa vụ trả cho chị T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

[8] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm được xử lý theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh K không phải chịu án phí; anh L phải chịu 22.081.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; chị T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng K về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với anh Bành Minh L và chị Huỳnh Thị Thu T.

Buộc anh Bành Minh L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Hoàng K số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 52.013.000 đồng. Tổng cộng là 452.013.000 (năm mươi hai triệu không trăm mười ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Hoàng K yêu cầu chị Huỳnh Thị Thùy T1 cùng có trách nhiệm liên đới với anh Bành Minh L trả số tiền nợ vay và lãi là 452.013.000 đồng.

2. Buộc anh Lê Hoàng K trả cho chị Huỳnh Thị Thu T 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số vào sổ cấp giấy VP09666, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh T cấp ngày 14/7/2023 cho chị Huỳnh Thị Thu T. Thông tin thửa đất: Thửa đất số 598, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã D, tỉnh Tây Ninh).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bành Minh L phải chịu 22.081.000 (hai mươi hai triệu không trăm tám mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Hoàng K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh K 10.800.000 đồng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 36 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 - TN;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (T).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn